

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHẾ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11- 5 - 2018

V/v “Tranh chấp về

Hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

- Các Hội thẩm nhân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sang.

2. Bà Đỗ Thị Tho.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Văn Tàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chế, tỉnh Quảng Ninh.

Hôm nay ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Tô Thị N, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1995.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, Quảng Ninh (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Lương Văn C, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1995 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tô Thị N trình bày: Tôi và anh Lương Văn C kết hôn với nhau vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Quảng Ninh. Việc kết hôn giữa tôi và anh C là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sống cùng bố mẹ anh C tại thôn T, xã Đ, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời điểm năm 2015 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đã nhiều lần xảy ra xô sát. Mặt khác tôi phát hiện chồng tôi sống không chung thủy ngoại tình với người phụ nữ khác. Tôi đã nhiều lần khuyên ngăn để chồng tôi quay về với gia đình vợ con nhưng chồng tôi không đồng ý mà còn quay về đánh đập tôi, xúc phạm gia đình tôi rất nhiều lần, đuổi hai mẹ con tôi ra khỏi nhà không cho ở đó nữa. Chồng tôi thường xuyên không ở nhà, không quan tâm đến

vợ con, không chăm sóc con cùng tôi mà chỉ biết ra ngoài vui chơi, đàn đúm. Hiện tại chồng tôi vẫn ngoại tình với người phụ nữ khác không có ý định quay về với vợ con. Mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã được hai bên gia đình nội ngoại và các đoàn thể khuyên giải khuyên bảo và hòa giải nhưng anh Công vẫn chứng nào tật đấy không thay đổi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc; vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa; hôn nhân không thể kéo dài. Từ tháng 9 năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn chung sống với nhau, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Nay Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa, vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lương Văn C theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh C có một con chung là Lương Duy K, sinh ngày 14/6/2015, hiện nay cháu đang ở cùng tôi. Ly hôn nguyên vọng của tôi là tiếp tục được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi.

Về tài sản chung và công nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh Lương Văn C, niêm yết công khai các văn bản theo qui định của tố tụng dân sự. nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục:* Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn anh C.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh C tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh và được Ủy ban cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53 quyển số 01 ngày 28 tháng 10 năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C là hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh C không chung thủy, vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau. Tại phiên tòa, chị N yêu cầu được ly hôn anh C vì cho rằng không còn tình cảm với anh C, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân và quá trình tòa án giải quyết vụ án anh C không có mặt để tiến hành thủ tục hòa giải, thể hiện anh C không có thiện chí để đoàn tụ, mặt khác sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án

anh C có đến Tòa án viết bản tự khai, trong bản tự khai anh C đồng ý ly hôn chị N. Do vậy, xét thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị N và anh C mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn anh C là có cơ sở chấp nhận phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị N và anh C có một con chung là Lương Duy K, sinh ngày 14/6/2015, hiện nay cháu đang ở cùng chị N. Tại phiên tòa hôm nay nguyện vọng của chị là tiếp tục được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Đây là yêu cầu phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị N.

Về hôn nhân: Cho chị N được ly hôn anh Lương Văn C.

Về con chung: Giao con chung là Lương Duy K, sinh ngày 14/6/2015 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001179 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ,

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt hay niêm yết công khai bản án đúng theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thái

